TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh A; Cư trú tại: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh T (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông V; Cư trú tại: đường V, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đinh A trình bày: Bà và ông V có tự nguyện tìm hiểu, chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại đường V, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì liên tục xảy ra mâu thuẫn vì sống chung với gia đình chồng nên vợ chồng bị áp lực. Gia đình chồng thường tác động đến chồng khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chồng không còn tôn trọng bà, ghen tuông không có lý do, cuộc sống gia đình dần đi đến bế tắt, khủng hoảng về mọi mặt. Ngày 23/12/2020, ông V đồng ý cho bà cùng 02 con chuyển hộ khẩu về nhà mẹ ruột của bà để sinh sống, bà và ông V ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù bà đã cố gắng tìm cách khắc phục những khó

khăn để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Nay bà thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên về quan hệ vợ chồng, bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung tên L sinh ngày 21/09/2015 và T sinh ngày 28/07/2017, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông V đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho các đương sự, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét x thì Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Việt kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về việc "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87/2015 quyển số 02/2014 ngày

09/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh T cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh A và ông V là hợp pháp.

Tại bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn trình bày vì sống chung với gia đình chồng nên vợ chồng bị áp lực, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chồng không còn tôn trọng nguyên đơn, ghen tuông không có lý do, cuộc sống gia đình dần đi đến bế tắt, khủng hoảng về mọi mặt.

Căn cứ văn bản số 155/UBND ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện tại nguyên đơn và bị đơn không chung sống với nhau tại đường V, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và trên thực tế, cuối năm 2020, nguyên đơn đã đưa 02 con về nhà mẹ ruột của nguyên đơn sống nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải, qua đó cho thấy ông không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có hành động tích cực để hàn gắn gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên L sinh ngày 21/09/2015 và T sinh ngày 28/07/2017. Xét yêu cầu của nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, Hội đồng xét xử thấy, tại kết quả cung cấp chứng cứ của Ủy ban nhân dân Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả 02 trẻ L và T đang được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ điều kiện sinh hoạt, tính chất công việc, thu nhập của nguyên đơn, giới tính của trẻ thì việc tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển của trẻ nên có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Đinh A được ly hôn với ông V.

2. Về con chung: Giao 02 trẻ tên L sinh ngày 21/09/2015 và T sinh ngày 28/07/2017 cho bà Đinh A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh A không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Đinh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đinh A chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0089358 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

6. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh A và ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND xã C, huyện N, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương